

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, các nội dung nêu tại Danh mục này sẽ được xem xét, điều chỉnh bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện xã hội hóa và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác tại Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết

định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thì vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, theo chức năng quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm quy định, hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập của các cơ sở thực hiện xã hội hóa; hướng dẫn, xác nhận các cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện đáp ứng các tiêu chí quy định thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3)_{HDC}. 240

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 730/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở GD&ĐT, YT, VH TT&DL, TN&MT, LĐT&XH;
- PVPNN, PVPVX, K4, K9, K15, K16;
- Lưu: VT (15b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 14 tháng 5 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung

DANH MỤC

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Sửa đổi Điểm B Mục I Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg như sau:

Cơ sở đào tạo		Quy mô tối thiểu	Tỷ lệ tối đa học sinh, sinh viên /giảng viên cơ hữu	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác
Trường trung cấp chuyên nghiệp	Dự án thành lập mới			Theo cam kết thực hiện của Đề án thành lập được duyệt.	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Trong vòng 03 năm kể từ khi cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung cấp chuyên nghiệp, Trường phải đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với trường trung cấp chuyên nghiệp.
	Trường được phép hoạt động đào tạo	200 học sinh chính quy.	- Nhóm trường Y – dược: 25 học sinh/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 20 học sinh/ 1 giảng viên; - Các trường khác: 30 học sinh/ 1 giảng viên.	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 1,5 m ² /1 sinh viên	Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp tại Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên
Trường cao đẳng	Dự án thành lập mới			Theo cam kết thực hiện của Đề án thành lập được duyệt.	Điều lệ trường cao đẳng tại Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Quyết định phê duyệt chủ trương cho phép thành lập trường cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Trong vòng 03 năm kể từ khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động đào tạo đối với trường cao đẳng, Trường phải đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với

Cơ sở đào tạo		Quy mô tối thiểu	Tỷ lệ tối đa học sinh, sinh viên /giảng viên cơ hữu	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu	Tiêu chuẩn	Điều kiện khác
						trường cao đẳng được phép hoạt động đào tạo.
	Trường được phép hoạt động đào tạo	300 sinh viên chính quy	- Nhóm trường Y – được: 20 sinh viên/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 15 sinh viên/ 1 giảng viên; - Các trường khác: 30 sinh viên/ 1 giảng viên.	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 2m ² /1 sinh viên	Điều lệ trường cao đẳng tại Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 100 sinh viên
Trường đại học	Dự án thành lập mới			Theo cam kết thực hiện của Đề án thành lập được duyệt.	Điều lệ trường đại học tại Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.	- Văn bản phê duyệt chủ trương cho phép thành lập trường đại học của Thủ tướng Chính phủ. - Trong vòng 03 năm kể từ khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động đào tạo đối với trường đại học, Trường phải đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với trường đại học được phép hoạt động đào tạo
	Trường được phép hoạt động đào tạo	300 sinh viên chính quy	- Nhóm trường Y - Được: 15 sinh viên/1 giảng viên; - Nhóm trường Nghệ thuật, Thể dục thể thao: 10 sinh viên/ 1 giảng viên; - Các trường khác: 25 sinh viên/ 1 giảng viên.	- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo tối thiểu 2m ² /1 sinh viên	Điều lệ trường đại học tại Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.	Thẩm định thành lập, định kỳ kiểm tra. Đảm bảo tuyển sinh ổn định ít nhất 3 năm. Hàng năm tuyển sinh tối thiểu 200 sinh viên

II. Sửa đổi nội dung tiêu chuẩn về "Quy hoạch mạng lưới" tại Mục II Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực dạy nghề ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg như sau:

"Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề của cả nước trong từng thời kỳ và quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở dạy nghề của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các Tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đối với các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề trực thuộc

các Bộ, cơ quan Trung ương của các Tổ chức chính trị - xã hội phải có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở dạy nghề đặt trụ sở chính".

III. Sửa đổi quy định tại Tiết 1.1.1 (b), bổ sung tiết 1.1.1 (c) Điểm 1.1. Khoản 1 Mục A Phần III Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg như sau:

b. Bệnh viện chuyên khoa: Quy mô từ 21 giường bệnh trở lên; Riêng đối với các cơ sở tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải phòng, Đà Nẵng phải có quy mô từ 500 giường bệnh trở lên.

c. Riêng đối với loại hình cơ sở bảo trợ xã hội do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở bảo trợ xã hội áp dụng theo quy định dưới đây:

Loại hình	Quy hoạch mạng lưới	Quy mô chăm sóc, nuôi dưỡng tối thiểu	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Diện tích đất sử dụng tối thiểu	Tiêu chuẩn thiết kế	Số lượng cán bộ, nhân viên/đối tượng	Đội ngũ cán bộ, nhân viên
Cơ sở Bảo trợ xã hội	Phù hợp với Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Từ 10 đối tượng trở lên	1. Cơ sở bảo trợ xã hội phải đặt tại địa điểm thuận tiện về tiếp cận giao thông, trường học, bệnh viện, không khí trong lành có lợi cho sức khỏe của đối tượng; có điện, nước sạch phục vụ cho sinh hoạt. 2. Đối với cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc, nuôi dưỡng từ 25 đối tượng trở lên phải có	1. Diện tích đất tự nhiên: Bình quân 30m ² /đối tượng ở khu vực nông thôn, 10m ² /đối tượng ở khu vực thành thị. 2. Diện tích phòng ở của đối tượng bình quân 6m ² /đối tượng. 3. Đối với đối tượng phải chăm sóc 24/24 giờ một ngày, diện tích phòng ở bình quân 8 m ² /đối tượng.	Các công trình, các trang thiết bị phải bảo đảm cho người tàn tật, người cao tuổi và trẻ em tiếp cận và sử dụng thuận tiện	1. Cán bộ, nhân viên chăm sóc trực tiếp các đối tượng: a) Trẻ em: - Trẻ em dưới 18 tháng tuổi: 1 nhân viên chăm sóc 1 trẻ em. - Trẻ em từ 18 tháng tuổi đến dưới 6 tuổi: + Trẻ em bình thường: 1 nhân viên chăm sóc 5 đến 6 em. + Trẻ em tàn tật, tâm thần, nhiễm HIV: 1 nhân viên chăm sóc 3 đến 4 em. - Trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi: + Trẻ em bình thường: 1 nhân viên chăm sóc 8 đến	Có đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành

Loại hình	Quy hoạch mạng lưới	Quy mô chăm sóc, nuôi dưỡng tối thiểu	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Diện tích đất sử dụng tối thiểu	Tiêu chuẩn thiết kế	Số lượng cán bộ, nhân viên/đối tượng	Đội ngũ cán bộ, nhân viên
			khu nhà ở, khu bếp, khu làm việc của cán bộ nhân viên, khu vui chơi giải trí, hệ thống cấp, thoát nước, điện, đường đi nội bộ; khu sản xuất và lao động trị liệu (nếu có điều kiện). 3. Đối với cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc, nuôi dưỡng từ 10 đến dưới 25 đối tượng phải đảm bảo điều kiện cơ bản về nhà ở, nhà bếp, nhà làm việc của cán bộ nhân viên, điện, nước phục vụ sinh hoạt hàng ngày.	Phòng ở phải được trang bị đồ dùng cần thiết phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của đối tượng.		10 em. + Trẻ em tàn tật, tâm thần, nhiễm HIV: 1 nhân viên chăm sóc 4 đến 5 em. b) Người tàn tật: - Người tàn tật còn tự phục vụ được: 1 nhân viên chăm sóc 8 đến 10 đối tượng. - Người tàn tật không tự phục vụ được: 1 nhân viên chăm sóc 3 đến 4 đối tượng. c) Người cao tuổi: - Người cao tuổi còn tự phục vụ được: 1 nhân viên chăm sóc 8 đến 10 đối tượng. - Người cao tuổi không tự phục vụ được: 1 nhân viên chăm sóc 3 đến 4 đối tượng. d) Người tâm thần: - Người tâm thần nặng (Kích động, sa sút giai đoạn cuối): 1 nhân viên chăm sóc 2 đối tượng. - Người tâm thần đã thuyên giảm: 1 nhân viên chăm sóc 3 đến 4 đối tượng. - Người tâm thần đã phục hồi: 1 nhân viên chăm sóc 8 đến 10 đối tượng. e) Người lang thang: 1 nhân viên quản lý 10 đến 12 người (định mức này	

Loại hình	Quy hoạch mạng lưới	Quy mô chăm sóc, nuôi dưỡng tối thiểu	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Diện tích đất sử dụng tối thiểu	Tiêu chuẩn thiết kế	Số lượng cán bộ, nhân viên/đối tượng	Đội ngũ cán bộ, nhân viên
						sử dụng cho các đợt tiếp nhận người lang thang vào cơ sở chờ phân loại, đưa về địa phương). 2. Cán bộ, nhân viên làm công tác dinh dưỡng bao gồm tiếp phẩm, nấu ăn: 1 nhân viên phục vụ 20 đối tượng. 3. Cán bộ, nhân viên làm công tác phục hồi chức năng, dạy văn hóa, dạy nghề: a) 01 kỹ thuật viên hướng dẫn phục hồi chức năng cho 5 đối tượng đối với cơ sở bảo trợ xã hội có nhiệm vụ phục hồi chức năng cho đối tượng. b) 01 giáo viên dạy 09 đối tượng đối với cơ sở có nhiệm vụ tổ chức dạy văn hóa, dạy nghề cho đối tượng. 4. Cán bộ, nhân viên gián tiếp: Tối đa không quá 20% tổng số cán bộ công nhân viên cơ sở bảo trợ xã hội.	

IV. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1 và Điểm 2.1 Khoản 2 Mục A Phần III Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg như sau:

1. Đối với nội dung quy định tại Khoản 1:

1.1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Tiết 1.2.2 Điểm 1.2 như sau: “Thực hiện theo văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh”.

1.2. Bổ sung Điểm 1.3: Trung tâm tư vấn về sức khỏe và kế hoạch hoá gia đình; Phòng khám sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình: Quy mô có từ 10 cán bộ làm việc 100 % thời gian trở lên; riêng đối với các đơn vị tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng phải có từ 15 cán bộ làm việc 100% thời gian trở lên.

Tiêu chí về các tiêu chuẩn: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.3. Bổ sung Điểm 1.4: Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra, kiểm chuẩn trang thiết bị y tế.

Tiêu chí về quy mô và các tiêu chuẩn: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Đối với nội dung quy định tại Điểm 2.1 Khoản 2:

2.1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Tiết (b) như sau: “Cơ sở cung cấp dịch vụ phun hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ đo kiểm tra môi trường lao động, cơ sở cung cấp dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường y tế; dịch vụ tư vấn phòng bệnh; dịch vụ tư vấn vệ sinh môi trường; dịch vụ thông tin và giáo dục sức khỏe: quy mô có từ 5 cán bộ làm việc 100 % thời gian trở lên; riêng đối với các đơn vị tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng phải có từ 10 cán bộ làm việc 100% thời gian trở lên”.

2.2. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Tiết (c) như sau: “Cơ sở tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS; Tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện và các dịch vụ trong phòng chống HIV/AIDS; Xét nghiệm phát hiện HIV; Xét nghiệm thực hiện kỹ thuật sinh học phân tử; Tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS: quy mô có từ 10 cán bộ làm việc 100 % thời gian trở lên; riêng đối với các đơn vị tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng phải có từ 15 cán bộ làm việc 100% thời gian trở lên”.

V. Sửa đổi, bổ sung Điểm 1.1; 1.4; 1.5; 2.3; 4.1; 4.2; 4.3; 4.4; 5.1; 5.4 Mục A Phần IV Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg như sau:

STT	Danh mục các loại hình xã hội hóa (cơ sở xã hội hóa)	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
1	Di sản văn hóa		
1.1	Bảo tàng ngoài công lập	+ Mở cửa thường xuyên phục vụ khách tham quan tối thiểu 5 ngày/tuần.	+ Được thành lập và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. + Có sưu tập hiện vật phù hợp với nội dung, hoạt động của bảo tàng. + Có nhà bảo tàng và trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm cho bảo quản và trưng bày. + Có đội ngũ cán bộ và nhân viên am hiểu chuyên môn nghiệp vụ bảo tàng. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. + Mở cửa thường xuyên phục vụ công chúng, tổ chức các hoạt động văn hóa, dịch vụ phục vụ cộng đồng phù hợp với nội dung hoạt động, có hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.
1.4	Cơ sở tổ chức thi công bảo quản tu bổ và phục hồi di tích	1. Về nguồn nhân lực: - Phải có tối thiểu từ 3 kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây dựng và 01 Kỹ sư hóa bảo quản trở lên. - Đội ngũ thợ lành nghề: + Phải có ít nhất 05 nhân công bậc cao theo đúng ngành nghề đăng ký (nghề mộc, ngỗng, sơn thếp, hóa bảo quản...) + Có danh sách cam kết tham gia thi công hàng năm của đội ngũ nghệ nhân và thợ lành nghề về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.	- Được thành lập và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. - Có chức năng thi công bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích có đăng ký hoạt động tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. - Kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp. Ngoài ra phải có chứng

STT	Danh mục các loại hình xã hội hóa (cơ sở xã hội hóa)	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
		2. Quy định về kinh nghiệm thi công: - Phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp. - Đã từng tham gia thi công tối thiểu từ hai công trình di tích trở lên 3. Quy định về điều kiện cơ sở vật chất: - Phải có văn phòng làm việc và lưu trữ hồ sơ. Có nhà xưởng để thiết bị máy móc và vật liệu xây dựng. - Phải có tối thiểu các thiết bị máy móc sau: + 01 máy chụp ảnh chụp phim, 01 máy đo đạc; + Máy đo độ ẩm, độ mục của gỗ; thiết bị làm sạch (thiết bị xi khô, thiết bị phun điều chỉnh áp lực...); máy hút chân không phục vụ việc bảo quản cấu kiện gỗ; một số thiết bị gia công gỗ cần thiết như máy cưa, máy bào... + Phương tiện vận chuyển cán bộ và thiết bị thi công	chỉ tham dự các khóa học về nghề truyền thống phù hợp với ngành nghề đăng ký của công ty - Công trình tu bổ di tích được tính bằng toàn bộ công việc thực hiện của một dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi của một di tích được chủ đầu tư phê duyệt
1.5	Cơ sở nghiên cứu và đào tạo về bảo tồn di sản văn hóa	- Có tối thiểu 5 nghiên cứu viên, 10 giảng viên và cộng tác viên trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa. * Đối với Phòng quản lý di tích: - Phải có giáo trình, bài giảng, sách cho học viên và chương trình đào tạo bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cụ thể được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. - Phải có danh sách giáo viên và cộng tác viên giảng dạy am hiểu lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh sách giáo viên hoặc cộng tác viên giảng dạy phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Khuyến khích mời nghệ nhân tham gia đào tạo về ngành nghề truyền thống	- Được thành lập và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. - Người đứng đầu cơ sở phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo tồn, có năng lực quản lý và tổ chức điều hành hoạt động của cơ sở theo quy định của pháp luật. - Cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với việc nghiên cứu và đào tạo về bảo tồn di sản. - Có đội ngũ nghiên cứu viên và giảng dạy đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật

STT	Danh mục các loại hình xã hội hóa (cơ sở xã hội hóa)	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
		- Cơ sở đào tạo phải có đủ diện tích cho học viên học tập, thực hành theo từng nội dung học tập. Phải có xưởng thực hành với đủ trang thiết bị giảng dạy và thực hành hiện đại.	
2.	Điện ảnh		
2.3	- Cơ sở xuất khẩu phim	+ Thực hiện ít nhất 2 phim/năm	+ 50% phim xuất khẩu đạt loại khá (bậc II) trở lên.
4.	Văn hóa cơ sở		
4.1	- Trung tâm văn hóa ngoài công lập cấp xã	+ Thực hiện xã hội hóa, góp vốn, huy động vốn theo quy định của pháp luật. + Có diện tích đất tối thiểu: cấp huyện là 2.500 m ² , cấp xã 1.000 m ² + Địa phương có quy hoạch	+ Theo quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành (thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) + Nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và mở rộng loại hình hoạt động, đối tượng phục vụ.
4.2	- Khu văn hóa đa năng ngoài công lập	+ Hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, dự án độc lập. + Có diện tích đất tối thiểu là 2.500 m ² + Địa phương có quy hoạch.	+ Tổ chức nhiều loại hình văn hóa, các dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí công nghệ cao, phục vụ theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, đặc biệt là trẻ em.
4.3	- Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động ở nông thôn	+ Phạm vi hoạt động cấp xã hoặc cấp vùng. + Có diện tích tối thiểu nhà 200m ² , đất 2.000m ² + Địa phương có quy hoạch.	+ Có 03 lao động quản lý thường xuyên. + Có số buổi hoạt động tối thiểu 120 buổi/năm
4.4	- Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động khu vực quận, huyện, thị xã,	+ Phạm vi hoạt động cấp xã hoặc cấp vùng. + Có diện tích tối thiểu nhà 250m ² , đất 5.000m ² + Địa phương có quy hoạch.	+ Theo quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành (Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Danh mục các loại hình xã hội hóa (cơ sở xã hội hóa)	Tiêu chí về quy mô	Tiêu chuẩn chất lượng
	thành phố trực thuộc tỉnh		
5.	Mỹ thuật nhiếp ảnh và Triển lãm		
5.1	Bảo tàng Mỹ thuật ngoài công lập	+ Diện tích tối thiểu 300 m ² bao gồm diện tích trưng bày, khuôn viên, kho tàng, khu phụ trợ.	- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Có tối thiểu 200 tác phẩm nghệ thuật đạt chất lượng nghệ thuật cao được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành thẩm định.
5.4	Bảo tàng Nhiếp ảnh ngoài công lập	Diện tích tối thiểu 250m ² bao gồm diện tích trưng bày, khuôn viên, kho tàng, khu phụ trợ	-Được cấp có thẩm quyền phê duyệt - Có tối thiểu 300 tác phẩm đạt chất lượng nghệ thuật được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành thẩm định

VI. Sửa đổi, bổ sung Mục V Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg như sau:

STT	Loại hình nghệ nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
1	Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải	Theo quy hoạch quản lý chất thải đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ đại học (hoặc tương đương) các ngành xây dựng, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường,	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đã được cấp phép về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký do cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực về tài chính; - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác	(1) Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
			quản lý môi trường và khoa học môi trường.		động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	đất về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao, khoa học - công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em
2	Cơ sở xử lý rác thải	Theo quy hoạch quản lý chất thải đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ đại học (hoặc tương đương) các ngành xây dựng, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường và khoa học môi trường.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đã được cấp phép về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký do cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực về tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
					- Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	
3	Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế)	Theo quy hoạch quản lý chất thải rắn nguy hại do cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng quy định, phê duyệt (2)	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ đại học (hoặc tương đương) các ngành xây dựng, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, khoa học môi trường, bác sĩ y tế cộng đồng.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	(2) Thông tư số 13/2007/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 31 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.
4	Cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế)	Theo quy hoạch quản lý chất thải rắn nguy hại do cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng quy	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ đại học (hoặc tương	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính.	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
		định, phê duyệt (2)	đương) các ngành xây dựng, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, khoa học môi trường, bác sĩ y tế cộng đồng.	báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	
5	Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	Phục vụ cho khu vực dân cư từ 50 hộ trở lên (hoặc các đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: hoá, công nghệ môi trường, kinh tế môi trường, quản lý môi trường, xây dựng.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo yêu cầu của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
					phương. - Cơ sở phải đảm bảo tính ổn định và thuận tiện khi khai thác, sử dụng.	
6	Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán	Phục vụ cho khu vực dân cư đến 50 hộ gia đình (hoặc đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình và các đối tượng không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật)	Phụ trách về môi trường của cơ sở có trình độ kỹ sư, trung cấp (hoặc tương đương) các ngành: công nghệ môi trường, xây dựng.	Căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch của cơ sở tại địa bàn.	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Cơ sở phải thực hiện cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.	
7	Cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị	Phù hợp với yêu cầu sinh hoạt và quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền tại khu vực dân cư và cộng đồng.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: xây dựng, công	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
			nghề môi trường.	trên trực tiếp. (1)	môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương. - Bảo đảm các điều kiện vệ sinh trong sinh hoạt, trữ rác hợp vệ sinh.	
8	Cơ sở sản xuất năng lượng tái tạo từ sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt, năng lượng sinh học, sản xuất năng lượng sạch từ việc tiêu hủy chất thải ô nhiễm môi trường	Theo quy hoạch quản lý của từng lĩnh vực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: công nghệ môi trường, năng lượng, cơ khí, cơ điện tử, điện, vật lý, sinh học.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
9	Cơ sở hoá táng, điện táng	Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: hóa, vật lý, sinh học, công nghệ môi trường, điện.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương. - Cơ sở phải đảm bảo mỹ quan, độ bền vững, an toàn, tính ổn định, có các biện pháp xử lý nhanh, triệt để các sự cố về môi trường.	
10	Cơ sở cung cấp nước sạch	Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: xây	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
			dụng, cấp thoát nước.	trên trực tiếp. (1)	Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	
11	Cơ sở quan trắc và phân tích môi trường	Quy mô vùng trở lên, phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: hoá phân tích, địa chất, công nghệ môi trường, quản lý môi trường, khoa học môi trường.	Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Dù điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được cấp đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm năng lực về cán bộ, trang thiết bị kỹ thuật, năng lực về tài chính. - Có khả năng đo đạc, phân tích tất cả các thành phần môi trường cơ bản trong danh mục nhà nước quy định.	
12	Cơ sở sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường	Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp	- Dù điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
			đương) các ngành: công nghệ môi trường, quản lý môi trường, kinh tế môi trường, cơ khí, cơ điện tử, điện, vật lý, sinh học.	(thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	
13	Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng để xử lý (tái chế, tiêu hủy) các loại chất thải	Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: công nghệ môi trường, quản lý môi trường, kinh tế môi trường, khoa học môi trường, cơ khí, cơ điện tử, điện, vật lý.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
14	Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng cho các hệ thống quan trắc môi trường	Phù hợp với quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) các ngành: công nghệ môi trường, quản lý môi trường, kinh tế môi trường, khoa học môi trường, cơ khí, cơ điện tử, điện, vật lý.	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	
15	Cơ sở khắc phục sự cố môi trường	Theo quy hoạch quản lý của từng lĩnh vực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Phụ trách về môi trường của cơ sở và vị trí chủ chốt phải có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc các ngành: công nghệ môi trường, năng lực, cơ khí, cơ điện tử, điện,	- Phải căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở ở địa phương. (1) - Phải được xác định cụ thể cho từng công trình thuộc cơ sở quản lý và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp (thông qua cơ quan Tài nguyên và Môi trường) và cơ quan quản lý của cấp trên trực tiếp. (1)	- Đủ điều kiện về đầu tư theo quy định của pháp luật; năng lực về công nghệ đã được đăng ký và cấp có thẩm quyền phê duyệt và có năng lực tài chính. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng	

STT	Loại hình nghề nghiệp	Quy mô theo yêu cầu thực tiễn hiện nay	Tiêu chuẩn cán bộ	Nhu cầu cấp đất	Yêu cầu về cơ sở vật chất, năng lực, công nghệ của cơ sở	Ghi chú
			vật lý, sinh học.		dẫn có liên quan. - Đã đi vào hoạt động, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương.	
16	Dự án đầu tư xây dựng nhà tang lễ	Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.				